

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 21/2018/DS-ST

Ngày 10/5/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Minh Thọ

2. Ông Vàng Huy Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 10/5/2018 tại trụ sở Tòa án thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2017/TLST – DS, ngày 23/10/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hà H**, sinh năm 1965, có mặt.

Cư trú tại: 43/3 Hoàng D, Phường H, thành phố Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Phạm Đại V**, sinh năm: 1957, vắng mặt.

Bà **Bùi Thị H**, sinh năm: 1957, vắng mặt

Cùng cư trú tại: 02 Trần Quang D, Phường M, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Hà H trình bày:

Do bà là em ruột ông V nên ngày 03/11/2002 bà cho vợ chồng ông V bà H vay 08 lượng vàng, để sửa chữa xe ô tô ford, khi vay ông V bà H viết giấy mượn tiền, không thể chấp, thời hạn vay là khi nào cần bà sẽ đòi. Đến năm 2015 bà đã

đòi nhiều lần nhưng ông V bà H không trả. Bà khởi kiện yêu cầu ông V bà H trả 08 lượng vàng 99,99%.

Theo trình bày của bị đơn ông Phạm Đại V bà Bùi Thị H thì:

Ông bà thừa nhận có vay của bà H 08 lượng vàng mục đích vay là kinh doanh, nhưng thất bại, hiện nay chưa trả.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu, ông V bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 03/11/2002, bà H cho vợ chồng ông V bà H vay vàng, bà H cho rằng sau khi vay ông V bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị đơn có hộ khẩu, hiện đang cư trú tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[3]. Ông V bà H thừa nhận ngày 03/11/2002 có vay bà H số vàng 08 lượng, chưa trả.

[4]. Lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với giấy mượn tiền ngày 03/11/2002 mà bà H cung cấp bản gốc cho Tòa án với nội dung: “...Ông V, bà H vay bà H tám cây vàng bốn số chín...” như vậy, yêu cầu của bà H là có cơ sở được chấp nhận.

[5]. Do chấp nhận yêu cầu của yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V bà H trả 08 lượng vàng 99,99%. Tại thời điểm xét xử trị giá vàng 36.730.000đ/lượng, thành tiền là 293.840.000đ.

[6]. Về án phí: Ông V bà H pH chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 357; 463 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với ông Phạm Đại V và bà Bùi Thị H.

Buộc ông Phạm Đại V và bà Bùi Thị H có trách nhiệm trả nợ cho bà Phạm Thị Hà H 08 (tám) lượng vàng 99,99%.

2. Về án phí:

2.1. Ông Phạm Đại V và bà Bùi Thị H phải chịu 14.692.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả cho bà Phạm Thị Hà H số tiền 9.000.000đ mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001812 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông V, bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Dương sự;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Ngọc Lâm

